TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN QUAN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31-10-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Ông Hoàng Văn Tuấn

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Vi Doanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị V, địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nông Văn Đ, địa chỉ: Thôn B1, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày như sau: Chị và anh Nông Văn Đ kết hôn năm 2000 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn không được tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn được gần 03 năm cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do anh Nông Văn Đ thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình vợ con. Để cải thiện kinh tế gia đình, chị đi làm công ty và gửi tiền về cho con ăn học

nhưng anh Nông Văn Đ vẫn không quan tâm đến chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 (hai) con chung tên là Nông Thị N, sinh ngày 28/01/2003 và Nông Thị N1, sinh ngày 07/3/2005, khi ly hôn chị đồng ý để hai con cho anh Nông Văn Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho cả 02 con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2019 anh Nông Văn Đ trình bày: Anh và chị Hoàng Thị V được hai bên gia đình tổ chức kết hôn năm 2000, trước khi kết hôn không được tìm hiểu nhau nhưng tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị V về sống chung cùng gia đình nhà chồng. Năm 2010 anh đi Miền Nam làm kinh tế, trong thời gian anh đi làm vẫn thường xuyên gửi tiền về cho con ăn học nhưng chị Hoàng Thị V ở nhà phá hết tài sản. Năm 2011 anh về nhà thì chị Hoàng Thị V tự bỏ nhà đi, anh cũng đi đón nhưng chị Hoàng Thị V không quay về chung sống với anh nữa, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hoàng Thị V xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nông Thị N, sinh ngày 28/01/2003 và Nông Thị N1, sinh ngày 07/3/2005. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả 02 con và yêu cầu chị Hoàng Thị V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng cho cả 02 con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ năm 2011.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho các đương sự nhưng các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập đầy đủ chứng cứ, đã tống đạt đầy đủ các quyết định, văn bản tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật, đã chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự dẫn đến Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị V.

Về con chung: Giao cho anh Nông Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Nông Thị N, sinh ngày 28/01/2003 và Nông Thị N1, sinh ngày 07/3/2005.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận đề nghị của chị Hoàng Thị V, chị Hoàng Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con Nông Thị N và Nông Thị N1 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho cả 02 con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019.

Về tài sản chung: Không có

Vay nợ chung: Không có.

Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nông Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn B1, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai và lấy lời khai đương sự, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải anh Nông Văn Đ đã bỏ về nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đối với anh Nông Văn Đ nhưng anh Nông Văn Đ vẫn vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Nông Văn Đ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, theo chị Hoàng Thị V trình bày nguyên nhân là do anh Nông Văn Đ thường xuyên uống rượu dẫn đến bỏ bê gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nông Văn Đ, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn Đ. Trước yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị V anh Nông Văn Đ cũng đồng ý. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị V đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Có 02 con chung là Nông Thị N, sinh ngày 28/01/2003 và Nông Thị N1, sinh ngày 07/3/2005. Khi ly hôn anh Nông Văn Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con, xét thấy yêu cầu của anh Nông Văn Đ đưa ra là có căn cứ vì từ khi hai vợ chồng sống ly thân thì các con đều do anh Nông Văn Đ nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu khi bố mẹ ly hôn các cháu muốn được ở với bố. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu về quyền nuôi con của anh Nông Văn Đ. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị V đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho cả 02 con cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2019. Xét thấy mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng và thời điểm cấp dưỡng chị Hoàng Thị V đưa ra là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của anh Nông Văn Đ yêu cầu chị Hoàng Thị V phải cấp dưỡng cho hai con tính từ thời điểm năm 2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về tài sản chung: Không có.

[8] Vay nợ chung: Không có.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Nông Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho anh Nông Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là Nông Thị N, sinh ngày 28/01/2003 và Nông Thị N1, sinh ngày 07/3/2005 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho cả 02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2019. Chị Hoàng Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Hoàng Thị V và anh Nông Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nông Văn Đ yêu cầu chị Hoàng Thị V cấp dưỡng nuôi con tính từ thời điểm năm 2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về vay nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Xác nhận chị Hoàng Thị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2012/037803 ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị V còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nông Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tuấn **Nguyễn Thị Hương** **Hoàng Văn Duy**